

Số: **2726** /TCT-QLN
V/v miễn phạt chậm nộp

Hà Nội, ngày **20** tháng **8** năm **2013**

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 186/PP-TCKT ngày 14/4/2013 và công văn số 146/PP-TCKT ngày 27/3/2013 của Tổng công ty cổ phần Phong Phú về việc miễn tiền nộp phạt thuế thu nhập doanh nghiệp. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về các quy định của pháp luật:

1.1. Thông tư số 61/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử lý vi phạm pháp luật về thuế quy định:

a) Tại mục II, phần B quy định xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế:

- Điểm 3: Người nộp thuế tự xác định số tiền phạt chậm nộp.

- Điểm 4: Trường hợp sau ba mươi ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế, người nộp thuế chưa nộp tiền thuế và tiền phạt chậm nộp thì cơ quan thuế thông báo cho người nộp thuế biết số tiền thuế nợ và tiền phạt chậm nộp.

b) Tại mục XIII, phần E quy định miễn xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và thẩm quyền miễn xử phạt quy định:

- Điểm 1: Người nộp thuế bị xử phạt vi phạm pháp luật về thuế có quyền đề nghị miễn xử phạt vi phạm pháp luật về thuế trong trường hợp gặp thiên tai, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ hoặc trường hợp bất khả kháng khác.

- Điểm 3: Người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt có trách nhiệm xem xét miễn xử phạt vi phạm pháp luật về thuế khi nhận được hồ sơ đề nghị miễn xử phạt của của người nộp thuế đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về thuế của mình hoặc của cấp dưới theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

1.2. Tại công văn số 757/TCT-PC ngày 06/3/2009 của Tổng cục Thuế về việc xử lý vi phạm hành chính thuế đối với trường hợp người nộp thuế kê khai, xác định nghĩa vụ thuế chưa đúng do hướng dẫn của cơ quan thuế: Đối với các trường hợp người nộp thuế thực hiện việc kê khai, xác định nghĩa vụ thuế chưa đúng do văn bản hướng dẫn của cơ quan thuế, nếu dẫn đến việc kê khai thiếu thuế theo quy định của pháp luật thì phải xác định là do lỗi của cơ quan thuế. Không xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế và hành vi khai sai dẫn đến thiếu thuế trong trường hợp cơ quan thuế đã kiểm tra hoặc có biên bản làm việc với người nộp thuế để xác định lại nghĩa

vụ thuế và người nộp thuế đã nộp vào NSNN số tiền thuế thiếu theo thông báo của cơ quan thuế.

1.3. Tại Điều 10, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần quy định nguyên tắc kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước:

Các nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp cổ phần hóa được xác định bổ sung sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền quyết toán, bàn giao cho công ty cổ phần không thuộc trách nhiệm của công ty cổ phần. Trường hợp sau khi bàn giao sang công ty cổ phần mới phát sinh khoản truy thu hoặc xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp trong thời gian là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thì cần làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể để thực hiện việc bồi hoàn, nộp phạt, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Theo trình bày của Tổng công ty tại công văn số 146/PP-TCKT nêu trên, thì: Tổng công ty đã kê khai, nộp thuế 18.356.824.026 đồng theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế tại công văn số 2691/TCT-CS ngày 15/7/2008 hướng dẫn về thuế GTGT và thuế TNDN đối với tiền đền bù do di dời địa điểm kinh doanh theo quy hoạch và theo biên bản kiểm toán của kiểm toán nhà nước, đồng thời, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ đối với các kết luận của Cục Thuế TP Hồ Chí Minh tại các biên bản kiểm tra.

3. Về việc xem xét không xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế:

3.1. Việc phạt chậm nộp đối với Tổng công ty có nguyên nhân khách quan bất khả kháng là do:

- Tổng công ty thực hiện nộp thuế căn cứ vào hướng dẫn tại công văn số 2691/TCT- CS nêu trên và kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước tại biên bản kiểm toán nhà nước.

- Cục Thuế TP Hồ Chí Minh chưa thực hiện thông báo tiền phạt chậm nộp cho Công ty sau 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định tại điểm 4, mục II, phần B, Thông tư 61/2007/TT-BTC nêu trên.

- Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ phát sinh sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền quyết toán, bàn giao sau khi hoàn thành cổ phần hoá theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP nêu trên.

3.2. Căn cứ công văn số 757/TCT-PC ngày 06/3/2009 về việc xử lý vi phạm hành chính thuế đối với trường hợp người nộp thuế kê khai, xác định nghĩa vụ thuế chưa đúng do hướng dẫn của cơ quan thuế của Tổng cục Thuế thì:

- Tổng công ty thực hiện việc kê khai, xác định nghĩa vụ thuế chưa đúng do văn bản hướng dẫn của cơ quan thuế, nếu dẫn đến việc kê khai thiếu thuế theo quy định của pháp luật thì do lỗi của cơ quan thuế.

- Tổng công ty đã nộp vào NSNN số tiền thuế thiếu theo thông báo của cơ quan thuế.

Do đó, đề nghị Tổng công ty lập hồ sơ đề nghị miễn xử phạt vi phạm pháp luật về thuế theo quy định tại mục XIII, phần E, Thông tư số 61/2007/TT-BTC (nêu trên) gửi đến Cục Thuế TP Hồ Chí Minh để xem xét giải quyết theo đúng quy định về đối tượng, thẩm quyền xử lý.

3.3. Trong quá trình xem xét việc miễn xử phạt chậm nộp khoản thuế liên quan đến tiền đền bù do di dời địa điểm kinh doanh, đề nghị Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh căn cứ nguyên nhân khách quan bất khả kháng nêu trên để xử lý miễn xử phạt pháp luật về thuế cho Tổng công ty.

4. Cục Thuế TP Hồ Chí Minh chưa thực hiện thông báo tiền phạt chậm nộp cho Công ty sau 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định tại điểm 4, mục II, phần B, Thông tư 61/2007/TT-BTC nêu trên. Do đó, theo quy định tại Điều 112, Điều 113, Luật Quản lý thuế thì đề nghị Cục Thuế TP Hồ Chí Minh làm rõ trách nhiệm của cơ quan thuế, cán bộ quản lý thuế trong trường hợp này, đồng thời, báo cáo các nội dung đã xử lý về Tổng cục Thuế.

Tổng cục Thuế thông báo đề Cục Thuế TP Hồ Chí Minh biết và thực hiện././ (g)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Tổng công ty có phần Phong Phú (để biết);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT(VT, QLN (2b)).r

**KT. TÔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TÔNG CỤC TRƯỞNG**



Lê Hồng Hải

09502361